

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HS-ST
Ngày: 28-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Nữ Thu Hân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Thơ.

Ông Nguyễn Đình Đoàn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Ông Lê Thành Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 2 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2021/QĐXXST-HS ngày 05/4/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Võ Quang H (tên gọi khác: H Chó); sinh năm xxx, tại Đồng Tháp; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khóm M, Phường b, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Quang P và bà Nguyễn Thị H; Chưa có vợ con; Tiền sự: Không; Tiền án:

1. Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xử phạt Võ Quang H 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 53/2014/HSST ngày 12/8/2014, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/7/2017.

2. Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xử phạt Võ Quang H 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 46/2018/HSST ngày 07/9/2018, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/10/2019.

Tạm giữ: Ngày 12/11/2020; Tạm giam: Ngày 21/11/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Tháp. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm yyy (có mặt).

Địa chỉ: Số a, tổ b, khóm c, Phường d, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng: Thái Thị Thùy Ng, sinh năm zzz (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm b, Phường m, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 12/11/2020 bị cáo điều khiển xe gắn máy, biển số 66PA-044.13 mượn của Thái Thị Thùy Ng chạy ngang nhà chị Nguyễn Thị Mỹ N ngụ: Số a, tổ b, khóm c, Phường d, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp thấy cửa nhà mở trên kệ máy may có 01 túi xách da màu đen, bên trong có 3.900.000 đồng để trong hai ngăn và 01 điện thoại hiệu SamSung Galaxy A10S màu xanh, không người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Bị cáo quay xe lại, đi vào lấy túi xách rồi chạy đến phòng 108 khách sạn “M” thuộc Phường d, thành phố C đã thuê trước đó, mở túi xách lấy 2.900.000 đồng; 01 điện thoại hiệu SamSung Galaxy A10S màu xanh; 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy đăng ký xe cùng mang tên Nguyễn Thị Mỹ N cất giữ mà không kiểm tra hết các ngăn bên trong túi xách. Sau đó, bị cáo mang túi xách bỏ vào thùng rác trên đường Phạm Hữu Lầu gần khách sạn rồi lái xe biển số 66PA-044.13 trả cho Thái Thị Thùy Ng và đưa điện thoại SamSung Galaxy A10S màu xanh, nhờ Ngân đến cửa hàng sửa chữa điện thoại “P Mobile” thuộc Khóm b, Phường h, thành phố C do Dương Quốc T làm chủ để đổi lấy điện thoại Nokia màu xám mà bị cáo cầm trước đó. Tiền chiếm đoạt được, bị cáo sử dụng để trả tiền khách sạn và tiêu xài cá nhân, còn lại 125.000 đồng.

Khi chị N về đến nhà thấy túi xách bị mất trộm nên trình báo Công an Phường 6, trong lúc Công an đang truy tìm đối tượng thì bị cáo đến Công an Phường 6 đầu thú và giao nộp các tài sản gồm: 125.000 đồng; 01 giấy phép lái xe, 01 giấy đăng ký xe, 01 giấy chứng minh nhân dân cùng mang tên Nguyễn Thị Mỹ N; 01 áo sơ mi dài tay màu đen; 01 đôi dép bằng nhựa màu đen; 01 điện thoại Nokia màu xám. Sau khi tiếp nhận Công an Phường 6 chuyển toàn bộ hồ sơ cho Công an thành phố Cao Lãnh để xử lý.

Theo Kết luận định giá tài sản số 200/KL-KTHS ngày 18/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cao Lãnh kết luận: 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A10S màu xanh có giá 1.500.000 đồng.

Chị N yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.900.000 đồng và giá trị điện thoại SamSung nêu trên là 1.500.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì khác nên tổng số tiền chị N yêu cầu bị cáo bồi thường là 5.400.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã trả cho chị N số tiền 125.000 đồng, ngày 08/02/2021 ông Võ Quang Phục là ba của bị cáo đã cho bị cáo số tiền 2.000.000 đồng để bồi thường cho chị N. Như vậy, chị N đã nhận tổng số tiền là 2.125.000 đồng, còn lại 3.275.000 đồng. Tại phiên tòa, chị N trình bày vào ngày 23/04/2021 ông Phục cho thêm bị cáo số tiền 1.000.000 đồng để bồi thường cho chị N. Do vậy, chị N yêu cầu bị cáo bồi thường cho chị N số tiền là 2.275.000 đồng.

Cáo trạng số: 27/CT-VKS-TPCL ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh đã truy tố bị cáo Võ Quang H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố trình bày luận tội và tranh luận: Xét hành vi của bị cáo Võ Quang H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Võ Quang H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Quang H với mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 586, 589 Bộ luật Dân sự buộc Võ Quang H tiếp tục bồi thường cho chị N số tiền 2.275.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Tuyên như Cáo trạng đã đề nghị.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã xin tiền của ông Phục và nhờ ông Phục bồi thường cho chị N số tiền 3.000.000 đồng, số tiền còn lại là 2.275.000 đồng, bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường cho chị N. Bị cáo không tham gia tranh luận và lời nói sau cùng của bị cáo là xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội và điều luật áp dụng để định tội. Tại phiên tòa, bị cáo Võ Quang H thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 16 giờ ngày 12/11/2020, bị cáo H lén lút chiếm đoạt 01 túi xách da màu đen bên trong có 3.900.000 đồng và 01 điện thoại SamSung Galaxy A10S màu xanh, trị giá 1.500.000 đồng, của chị Nguyễn Thị Mỹ N, ngụ số a, tổ b, khóm c, Phường d, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Tổng trị giá tài sản đã chiếm đoạt là 5.400.000 đồng và tội phạm đã hoàn thành.

Bị cáo là người đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, lần phạm tội này đối với bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Do vậy, bị cáo Võ Quang H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Việc truy tố, xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có nhân thân xấu, có tiền án về hành vi cố ý gây thương tích và trộm cắp tài sản, khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, không lấy đó làm bài học cải sửa bản thân để chí thú làm ăn, kiếm tiền bằng cách thức hợp pháp mà lại tiếp tục thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, tuy giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt không lớn nhưng thể hiện bị cáo là người khó tự cải sửa, lười lao động, tham lam, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải tốn công sức lao động, hành vi của bị cáo không những gây nguy hiểm lớn cho xã hội mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây ra tâm lý hoang mang, bất an trong Nhân dân. Do đó, cần phải trừng trị bị cáo thật nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, tạo niềm tin và sự an tâm cho Nhân dân. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy phải có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục bị cáo, đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Do đó, quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt, điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử còn cân nhắc đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường trên ½ thiệt hại cho bị hại, đầu thú và tại phiên tòa bị hại xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét áp dụng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát cũng đủ sức răn đe và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Mỹ N yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.275.000 đồng, bị cáo thống nhất bồi thường theo yêu cầu của chị N là phù hợp với quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự nên ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo với bị hại.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu là chị N số tiền 125.000 đồng; 01 giấy phép lái xe, 01 giấy đăng ký xe, 01 giấy chứng minh

nhân dân là phù hợp với khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự. Tiếp tục quản lý 01 điện thoại Nokia màu xám của bị cáo để đảm bảo thi hành án. Tịch thu tiêu hủy 01 áo sơ mi dài tay, màu đen; 01 đôi dép bằng nhựa màu đen không còn giá trị.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với Thái Thị Thùy Ng là người cho bị cáo mượn xe gắn máy biển số 66PA-044.13 và là người mà bị cáo nhờ đi đổi điện thoại SamSung Galaxy A10S màu xanh, do Ngân không biết bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội và cũng không biết điện thoại do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý.

Đối với Dương Quốc T là chủ cửa hàng “P Mobile”, anh T không nhớ đã đổi điện thoại với Ng, chỉ có lời khai duy nhất của Ng và Ng cũng không nói là tài sản do phạm tội mà có vì Ng không biết nguồn gốc của điện thoại như đã nhận định trên nên không xem xét xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo Võ Quang H phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Quang H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Võ Quang H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/11/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 áo sơ mi dài tay màu đen và 01 đôi dép bằng nhựa màu đen (đã qua sử dụng).

- Tiếp tục quản lý 01 điện thoại di động Nokia màu xám để đảm bảo thi hành án.

Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và chi tiết vật chứng được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/3/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584 và 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Võ Quang H phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Mỹ N số tiền 2.275.000đồng.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Quang H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TP. Cao Lãnh;
- CQ CSĐT CA TP. Cao Lãnh;
- CQ THAHS CA TP. Cao Lãnh;
- Bộ phận HSNV CA TP. Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Nữ Thu Hân